TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2022/QĐST-HNGĐ	*PH, ngày 28 tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Li – Sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hồng Li.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hồng Li có 02 con chung là: Nguyễn Tường N, sinh ngày 22/01/2007 và Nguyễn Gia T, sinh ngày 10/7/2015. Khi ly hôn chị L và anh Li thỏa thuận giao 02 con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hồng Li có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/một người con, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2022 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Hồng Li có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hồng Li tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Li. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004041 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- UBND xã HT, H. PH (CNKH số 307, quyển số 02/2005 ngày 23/5/2006);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

(đã ký)

Trần Minh Nhật